

TRƯỜNG THPT ĐÌNH TIÊN HOÀNG**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027
(Số liệu được tổng hợp vào hồi: Thứ hai, ngày 04-05-2026 16:00:00)**

STT	Trường trung học phổ thông	Nguyện vọng	Chỉ tiêu	Tổng số hồ sơ đã đkdt	Tổng số hồ sơ có nguyện vọng từ trường Chuyên về
1	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Hóa học	35	88	0
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Lịch sử	35	49	0
3	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Ngữ Văn	70	168	0
4	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Sinh học	35	80	0
5	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tiếng Anh	70	164	0
6	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tiếng Pháp	35	44	0
7	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Tin học	35	52	0
8	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Toán	70	173	0
9	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Vật lí	35	87	0
10	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	Chuyên Địa lí	35	47	0
11	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Hóa học	70	159	0
12	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Lịch sử	35	46	0
13	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Ngữ Văn	70	226	0
14	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Sinh học	35	80	0
15	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Anh	70	163	0
16	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Nga	35	25	0
17	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tiếng Pháp	35	29	0
18	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Tin học	35	60	0
19	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Toán	70	161	0
20	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Vật lí	70	128	0
21	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	Chuyên Địa lí	35	45	0
22	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Hóa học	35	80	0
23	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Lịch sử	35	66	0
24	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Ngữ Văn	35	118	0
25	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Sinh học	35	101	0
26	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tiếng Anh	35	88	0
27	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tiếng Nga	35	49	0
28	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Tin học	35	37	0
29	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Toán	35	117	0
30	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Vật lí	35	68	0
31	Trường THPT chuyên Biên Hòa	Chuyên Địa lí	35	47	0
32	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú Ninh Bình	Đại trà	140	152	0
33	Trường THPT Đình Tiên Hoàng	Đại trà	484	361	253
34	Trường THPT B Trần Hưng Đạo	Đại trà	484	476	43
35	Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	Đại trà	484	401	128
36	Trường PTTHSP Tràng An	Đại trà	220	169	28
37	Trường THPT Hoa Lư A	Đại trà	484	512	134
38	Trường THPT Gia Viễn A	Đại trà	440	450	18
39	Trường THPT Gia Viễn B	Đại trà	440	519	24
40	Trường THPT Gia Viễn C	Đại trà	352	419	7
41	Trường THPT Nho Quan A	Đại trà	484	567	7

42	Trường THPT Nho Quan B	Đại trà	484	577	25
43	Trường THPT Nho Quan C	Đại trà	484	569	13
44	Trường THPT A Nguyễn Huệ	Đại trà	484	513	46
45	Trường THPT Ngô Thị Nhậm	Đại trà	308	344	1
46	Trường THPT Yên Mô A	Đại trà	484	438	45
47	Trường THPT Yên Mô B	Đại trà	484	404	8
48	Trường THPT Tạ Uyên	Đại trà	396	509	1
49	Trường THPT Kim Sơn A	Đại trà	484	456	15
50	Trường THPT Kim Sơn B	Đại trà	484	502	3
51	Trường THPT Kim Sơn C	Đại trà	396	445	0
52	Trường THPT Bình Minh	Đại trà	440	371	4
53	Trường THPT Yên Khánh A	Đại trà	528	555	23
54	Trường THPT Yên Khánh B	Đại trà	528	551	20
55	Trường THPT Vũ Duy Thanh	Đại trà	484	572	0
56	Trường THPT A Bình Lục	Đại trà	440	415	44
57	Trường THPT B Bình Lục	Đại trà	440	583	9
58	Trường THPT C Bình Lục	Đại trà	440	588	4
59	Trường THPT A Duy Tiên	Đại trà	440	498	42
60	Trường THPT B Duy Tiên	Đại trà	440	574	30
61	Trường THPT A Kim Bảng	Đại trà	396	330	15
62	Trường THPT B Kim Bảng	Đại trà	440	484	18
63	Trường THPT C Kim Bảng	Đại trà	396	437	9
64	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Đại trà	352	373	8
65	Trường THPT Bắc Lý	Đại trà	396	477	3
66	Trường THPT Nam Lý	Đại trà	396	475	19
67	Trường THPT Lý Nhân	Đại trà	528	555	41
68	Trường THPT A Thanh Liêm	Đại trà	440	521	31
69	Trường THPT B Thanh Liêm	Đại trà	396	447	14
70	Trường THPT C Thanh Liêm	Đại trà	352	376	15
71	Trường THPT A Phủ Lý	Đại trà	484	374	306
72	Trường THPT B Phủ Lý	Đại trà	484	501	117
73	Trường THPT C Phủ Lý	Đại trà	308	366	17
74	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	Đại trà	308	413	4
75	Trường THPT Nam Cao	Đại trà	308	385	4
76	Trường THPT A Nguyễn Khuyến	Đại trà	308	347	6
77	Trường THPT Lê Hoàn	Đại trà	352	392	26
78	Trường THPT A Trần Hưng Đạo	Đại trà	572	347	222
79	Trường THPT B Nguyễn Khuyến	Đại trà	528	192	305
80	Trường THPT Ngô Quyền	Đại trà	484	444	3
81	Trường THPT B Nguyễn Huệ	Đại trà	396	331	12
82	Trường THPT Mỹ Lộc	Đại trà	484	533	53
83	Trường THPT Trần Văn Lan	Đại trà	352	288	0
84	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	Đại trà	484	387	60
85	Trường THPT Lương Thế Vinh	Đại trà	396	279	31
86	Trường THPT Nguyễn Bính	Đại trà	352	322	7
87	Trường THPT Nguyễn Đức Thuận	Đại trà	352	334	20
88	Trường THPT Tống Văn Trân	Đại trà	572	570	87
89	Trường THPT Mỹ Tho	Đại trà	528	531	15
90	Trường THPT Phạm Văn Nghị	Đại trà	440	408	17
91	Trường THPT Đại An	Đại trà	396	367	20

92	Trường THPT Đỗ Huy Liêu	Đại trà	352	587	0
93	Trường THPT Lý Nhân Tông	Đại trà	352	370	1
94	Trường THPT A Nghĩa Hưng	Đại trà	528	482	62
95	Trường THPT B Nghĩa Hưng	Đại trà	484	364	10
96	Trường THPT C Nghĩa Hưng	Đại trà	484	504	3
97	Trường THPT Nghĩa Minh	Đại trà	308	306	0
98	Trường THPT Trần Nhân Tông	Đại trà	308	244	0
99	Trường THPT Lý Tự Trọng	Đại trà	484	400	35
100	Trường THPT Nam Trực	Đại trà	484	462	48
101	Trường THPT Nguyễn Du	Đại trà	396	380	0
102	Trường THPT Trần Văn Bảo	Đại trà	352	399	5
103	Trường THPT Trực Ninh	Đại trà	528	429	8
104	Trường THPT Trực Ninh B	Đại trà	484	323	13
105	Trường THPT Nguyễn Trãi	Đại trà	396	393	2
106	Trường THPT Lê Quý Đôn	Đại trà	440	311	30
107	Trường THPT A Hải Hậu	Đại trà	572	408	23
108	Trường THPT B Hải Hậu	Đại trà	440	450	2
109	Trường THPT C Hải Hậu	Đại trà	484	378	0
110	Trường THPT Thịnh Long	Đại trà	352	320	5
111	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Đại trà	396	382	0
112	Trường THPT An Phúc	Đại trà	308	432	0
113	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Đại trà	396	359	0
114	Trường THPT Xuân Trường	Đại trà	528	356	21
115	Trường THPT Xuân Trường B	Đại trà	528	159	39
116	Trường THPT Xuân Trường C	Đại trà	396	218	1
117	Trường THPT Nguyễn Trường Thù	Đại trà	396	254	0
118	Trường THPT Giao Thủy	Đại trà	572	426	31
119	Trường THPT Giao Thủy B	Đại trà	572	485	17
120	Trường THPT Giao Thủy C	Đại trà	440	326	1
121	Trường THPT Quát Lâm	Đại trà	396	384	1
122	Trường THPT Cao Phong	Đại trà	225	54	0
123	Trường THPT Quang Trung	Đại trà	315	304	0
124	Trường THPT Thiên Trường	Đại trà	360	129	0
Tổng cộng			41081	40699	2838